

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 08-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vy Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thiều

Ông Dương Hữu Ưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Mai phương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019 tại nhà văn hóa Thôn N, xã V, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLST-HS, ngày 10 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị H (Kọ tên khác: Không có), sinh ngày 06 tháng 8 năm 1986 tại xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn

Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P; con bà Nguyễn Thị S; Chồng: Ngô Mạnh T; con có 01 người con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2019 đến nay; có mặt.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ngô Mạnh T sinh ngày 11/5/1979; trú tại: Thôn N, xã V, huyện B; có mặt.

- Bà Ngô Thị S, sinh năm 1972; địa chỉ: Khối phố Trần Phú, thị trấn Bắc Sơn, huyện B; có mặt.

3. Người làm chứng

- Dương Văn C; vắng mặt.
- Hoàng Kim T; vắng mặt.
- Dương Công Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 29/01/2019 Tổ công tác Công an huyện B, đang làm nhiệm vụ trên địa bàn xã N, huyện B. Phát hiện tại khu vực chợ xã N, thuộc thôn L, xã N, huyện B, có 02 đối tượng có biểu hiện nghi vấn có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Qua theo dõi phát hiện Nguyễn Thị H, sinh năm 1986, trú tại Thôn N, xã V, huyện B, đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Dương Văn C, sinh năm 1993, trú tại thôn L, xã N, huyện B. Kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay phải của Dương Văn C có một túi ni lon nhỏ, bên trong chứa 02 gói nhỏ chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy Hê rô in. Dương Văn C khai đây là chất ma túy Hê rô in, vừa mua với Nguyễn Thị H là 200.000 đồng, kiểm tra phát hiện dưới đất gần nơi Nguyễn Thị H đang đứng, có 01 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy Hê rô in; Nguyễn Thị H khai nhận gói nhỏ chứa chất bột màu trắng đó là Hê rô in do Nguyễn Thị H đem vào đây để bán cho những người nghiện, nhưng khi Công an bắt thì Nguyễn Thị H làm rơi xuống đất. Kiểm tra trong túi xách của Nguyễn Thị H, thấy có số tiền 3.742.000 đồng, Nguyễn Thị H khai trong tổng số tiền đó có 200.000 đồng tiền vừa bán ma túy cho Dương Văn C. Tổ công tác Công an huyện B đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa người cùng tang vật chứng về cơ quan tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Chiều ngày 24/01/2019 Nguyễn Thị H có gọi điện thoại cho một người đàn ông tên là V (hay gọi là Vinh Hòa), là bạn nghiện của chồng, để hỏi mua ma túy về bán kiếm lời. Khi trả lời thì là người phụ nữ nghe máy và giới thiệu là vợ của V, qua cuộc điện thoại Nguyễn Thị H có hỏi người phụ nữ đó mua 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền ma túy, người phụ nữ này đồng ý rồi hẹn lên khu vực chợ xã Vũ Sơn, huyện B để giao dịch. Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn gặp người phụ nữ đó và đưa cho 2.000.000 đồng (hai triệu

đồng), thì người phụ nữ này đưa cho 26 (hai mươi sáu) gói nhỏ ma túy Hê rô in. Ngày 29/01/2019 Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô chở theo hàng bánh kẹo, để đem vào chợ xã N, huyện B bán phiên chợ, H có đem theo 03 (ba) gói nhỏ chất ma túy Hê rô in, để vào chợ có ai hỏi thì bán. Trong lúc đang ngồi bán hàng ở chợ thì có Dương Văn C vào hỏi mua 02 (hai) gói ma túy, trong lúc đang giao dịch thì bị bắt quả tang.

Để có căn cứ xử lý, ngày 29/01/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, đã ra quyết định trưng cầu giám định số 10/CQ-CSĐT đối với vật chứng thu giữ của Dương Văn C và Nguyễn Thị H. Tại kết luận giám định số 93/KL-PC09 ngày 30/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Chất bột màu trắng trong phong bì bên ngoài ghi chữ “ Tang vật thu giữ của Dương Văn C” gửi giám định là chất ma túy Hêrôin có tổng khối lượng 0,060 gam (đã trừ bì)”.

- Chất bột màu trắng trong phong bì bên ngoài ghi chữ “ Tang vật thu giữ của Nguyễn Thị H” gửi giám định là chất ma túy Hêrôin có tổng khối lượng 0,203 gam (đã trừ bì)”.

Với kết quả như trên ngày 01/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Thị H về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, còn xác định được, ngoài hành vi phạm tội như đã nêu trên, Nguyễn Thị H còn được nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nghiện khác, cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 19 giờ ngày 24/01/2019 Nguyễn Thị H bán ma túy cho Dương Văn C và Dương Công Q trú tại thôn Pá Lét, xã N, huyện B 05 (năm) gói nhỏ chất ma túy Hêrôin giá 500.000 đồng tại nhà của Nguyễn Thị H.

- Lần 2: Khoảng 13 giờ ngày 25/01/2019 Nguyễn Thị H bán cho Dương Văn C và C cũng mua hộ cho Hoàng Kim T trú tại thôn L, xã N, huyện B. Một mình Dương Văn C đến nhà Nguyễn Thị H mua được 03 (ba) gói nhỏ ma túy Hê rô in giá 300.000 đồng.

- Lần 3: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/01/2019 Dương Văn C và Dương Công Q, cùng nhau đến nhà Nguyễn Thị H mua 05 (năm) gói nhỏ ma túy, với số tiền là 500.000 đồng.

- Lần thứ 4: khoảng 17 giờ ngày 27/01/2019 Hoàng Kim T đưa cho Dương Văn C 200.000 đồng để nhờ mua ma túy; Dương Văn C đến nhà Nguyễn Thị H đồng thời cũng bỏ ra 200.000 đồng để mua được 04 (bốn) gói nhỏ ma túy Hê rô in với Nguyễn Thị H.

- Lần thứ 5: khoảng 17 giờ ngày 28/01/2019 Dương Văn C rủ Dương Công Q đến nhà Nguyễn Thị H để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi Dương

Công Q đứng ngoài sân, còn Dương Văn C vào gặp H và Mua được 06 (sáu) gói nhỏ ma túy Hê rô in, Dương Văn C trả tiền cho H là 600.000 đồng.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu.

Đối với Dương Công Q trong quá trình điều tra còn khai báo, bản thân đã 03 (ba) lần một mình đến nhà Nguyễn Thị H mua ma túy về sử dụng là các ngày: Khoảng 10 giờ ngày 24/01/2019 mua với H 02 gói giá 200.000 đồng; lần 2 khoảng 13 giờ 30 ngày 26/01/2019 mua với H 05 (năm) gói nhỏ ma túy giá 500.000 đồng; lần 3 khoảng 11 giờ ngày 28/01/2019 mua với H 05 gói ma túy giá 500.000 đồng. Tuy nhiên Nguyễn Thị H không thừa nhận lời khai của Dương Công Q, Cơ quan cảnh sát điều tra đã đối chất, xác minh, nhưng chưa đủ căn cứ quy kết.

Đối với người phụ nữ theo Nguyễn Thị H khai, là người bán ma túy cho H, đó là vợ của người tên V hay gọi là V Hòa ở xã Vũ Sơn, huyện B. Nhưng Nguyễn Thị H chưa gặp mặt lần nào, ngày 24/01/2019 khi hai bên hẹn nhau giao dịch mua, bán ma túy, thì người phụ nữ đó mặc áo mưa, bịt khẩu trang kín mặt nên không nhìn thấy rõ. Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành điều tra, xác minh, nhưng không đủ căn cứ quy kết để xử lý.

Đối với Dương Văn C, Dương Công Q, Hoàng Kim T là người nghiện ma túy, đã có hành vi mua trái phép chất ma túy với Nguyễn Thị H, mục đích đem về sử dụng. Trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo và hợp tác với cơ quan điều tra. Xét thấy hành vi đó chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên cơ quan điều tra Công an huyện B đã lập hồ sơ người nghiện, chuyển giao cho Ban Công an xã N nơi họ cư trú để theo dõi, quản lý, giáo dục. Dương Công Q sau đó đã phạm tội và đã bị Tòa án kết án về tội Trộm cắp, hiện nay đang chấp hành án.

Về vật chứng của vụ án gồm có: 02 (hai) phong bì thư đã được niêm phong, bên trong có chứa chất ma túy đã được giám định, là vật chứng thu giữ của Dương Văn C và Nguyễn Thị H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Kokia, vỏ màu đen, màn hình cảm ứng đã cũ qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong bên trong có số tiền 200.000 đồng và số tiền 3.542.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H; ngày 10/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện B bảo quản, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 21/KSĐT ngày 09 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Dương Văn C nhiều lần (05 lần) trong tháng 01 năm 2019, tại nhà riêng của bị cáo, ngoài ra không được bán ma túy cho người nào khác. Về số ma túy mà có là bị cáo đã mua được với một người phụ nữ tên Hòa (vợ của V bạn với chồng bị cáo, nhưng chưa biết mặt), mua ngày 24/01/2019 số tiền mua

2.000.000đ (hai triệu đồng), được 26 (hai mươi sáu) gói nhỏ ma túy để bán cho người nghiện đến ngày bị bắt, đã bán hết 23 gói. Ngày 29/01/2019 là ngày phiên chợ xã N, huyện B, như thường lệ bị cáo có đem hàng bánh kẹo vào đó để bán, trước khi đi bị cáo cũng đem theo 03 gói nhỏ chất ma túy Hê rô in, để có ai hỏi mua thì bán. Khi đang bán hàng ở chợ thì có Dương Văn C là người nghiện đã từng được mua ma túy với bị cáo, đến hỏi mua 02 gói nhỏ ma túy, khi bị cáo đang bán ma túy cho Chữ thì bị Công an bắt quả tang. Công an huyện B bắt quả tang bắt giam, khởi tố là đúng. Cáo trạng truy tố, bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, quy kết với hành vi bán ma túy trái phép cho từ hai lần trở lên là đúng, không oan. Bản thân vì điều kiện kinh tế gia đình có khó khăn, muốn có tiền nên mới làm liều, biết hành vi đó là vi phạm pháp luật. Đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét cho bị cáo, vì hoàn cảnh gia đình con còn nhỏ, chồng nghiện ma túy, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tại phiên tòa họ trình bày họ không có vấn đề gì liên quan đến vụ án, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, phát biểu luận tội của kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với những tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng về nhân thân không có; tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo, nhận tội; ăn năn hối cải; đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử bị cáo Nguyễn Thị H mức án từ 08 đến 09 năm tù giam; không có vấn đề gì để xem xét, giải quyết đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập đến phiên tòa. Về xử lý vật chứng trong vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong chất ma túy vật chứng vụ án, đã giám định; Tịch thu phát mại 01 chiếc điện thoại di động của bị cáo, đã dùng làm phương tiện phạm tội; tịch thu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo, được đựng trong phong bì niêm phong; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 3.542.000đ (Ba triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng). Những vật chứng tài sản trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, chuyển giao cho Chi cục thi hành án huyện B, bảo quản để xử lý theo quy định của pháp luật số. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo sinh sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản, thu nhập riêng; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa; lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để sớm trở về làm ăn lương thiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B,

tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người làm chứng được Tòa án nhân dân huyện B triệu tập đến phiên tòa; bị cáo có yêu cầu xử vắng mặt những người này, không gây trở ngại đến việc xét xử; mặt khác những người này cũng đã có lời khai của họ tại Cơ quan điều tra, cần thiết có thể công bố lời khai của họ. Việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Về căn cứ buộc tội: Theo lời khai nhận của bị cáo và những chứng cứ, tài liệu đã được Cơ quan điều tra xác minh, thu thập và lời khai, trình báo của người tham gia tố tụng khác, thì nội dung vụ án xảy ra như sau: Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 29/01/2019 Tổ công tác Công an huyện B, đang làm nhiệm vụ trên địa bàn xã N, huyện B. Phát hiện tại khu vực chợ xã N, thuộc thôn L, xã N, huyện B, có 02 đối tượng có biểu hiện nghi vấn có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Qua theo dõi phát hiện Nguyễn Thị H sinh năm 1986, trú tại Thôn N, xã V, huyện B, đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Dương Văn C, sinh năm 1993, trú tại thôn L, xã N, huyện B. Kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay phải của Dương Văn C có một túi ni lon nhỏ, bên trong chứa 02 gói nhỏ chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy Hê rô in. Dương Văn C khai đây là chất ma túy Hê rô in, vừa mua với Nguyễn Thị H là 200.000 đồng, kiểm tra phát hiện dưới đất gần nơi Nguyễn Thị H đang đứng, có 01 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy Hê rô in; Nguyễn Thị H khai nhận gói nhỏ chứa chất bột màu trắng đó là Hê rô in do Nguyễn Thị H đem vào đây để bán cho những người nghiện, nhưng khi Công an bắt thì Nguyễn Thị H làm rơi xuống đất. Kiểm tra trong túi xách của Nguyễn Thị H, thấy có số tiền 3.742.000 đồng, Nguyễn Thị H khai trong tổng số tiền đó có 200.000 đồng tiền vừa bán ma túy cho Dương Văn C.

Để có căn cứ xử lý, ngày 29/01/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, đã ra quyết định trưng cầu giám định số 10/CQ-CSĐT đối với vật chứng thu giữ của Dương Văn C và Nguyễn Thị H. Tại kết luận giám định số 93/KL-PC09 ngày 30/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Chất bột màu trắng trong phong bì bên ngoài ghi chữ “Tang vật thu giữ của Dương Văn C” gửi giám định là chất ma túy Hê rô in có tổng khối lượng 0,060 gam (đã trừ bì)”.

- Chất bột màu trắng trong phong bì bên ngoài ghi chữ “Tang vật thu giữ của Nguyễn Thị H” gửi giám định là chất ma túy Hê rô in có tổng khối lượng 0,203 gam (đã trừ bì)”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, ngoài hành vi phạm tội như đã nêu trên, Nguyễn Thị H còn khai được nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nghiện khác, cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 19 giờ ngày 24/01/2019 Nguyễn Thị H bán ma túy cho Dương Văn C và Dương Công Q trú tại thôn Pá Lét, xã N, huyện B 05 (năm) gói nhỏ chất ma túy Hêrôin giá 500.000 đồng tại nhà của Nguyễn Thị H.

- Lần 2: Khoảng 13 giờ ngày 25/01/2019 Nguyễn Thị H bán cho Dương Văn C và C cũng mua hộ cho Hoàng Kim T trú tại thôn L, xã N, huyện B. Một mình Dương Văn C đến nhà Nguyễn Thị H mua được 03 (ba) gói nhỏ ma túy Hêrôin giá 300.000 đồng.

- Lần 3: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/01/2019 Dương Văn C và Dương Công Q, cùng nhau đến nhà Nguyễn Thị H mua 05 (năm) gói nhỏ ma túy, với số tiền là 500.000 đồng.

- Lần thứ 4: khoảng 17 giờ ngày 27/01/2019 Hoàng Kim T đưa cho Dương Văn C 200.000 đồng để nhờ mua ma túy; Dương Văn C đến nhà Nguyễn Thị H đồng thời cũng bỏ ra 200.000 đồng để mua được 04 (bốn) gói nhỏ ma túy Hê rô in với Nguyễn Thị H.

- Lần thứ 5: khoảng 17 giờ ngày 28/01/2019 Dương Văn C rủ Dương Công Q đến nhà Nguyễn Thị H để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi Dương Công Q đứng ngoài sân, còn Dương Văn C vào gặp H và Mua được 06 (sáu) gói nhỏ ma túy Hê rô in, Dương Văn C trả tiền cho H là 600.000 đồng.

[4] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang của Công an huyện B; phù hợp với lời khai của bị cáo phù hợp các chứng cứ, tài liệu tại Cơ quan điều tra và kết quả giám định vật chứng thu giữ của bị cáo, đó là chất ma túy Hê rô in; mặt khác lời khai của người nghiện Dương Văn C là người làm chứng có lời khai trong hồ sơ, đã khai nhận được mua ma túy với bị cáo Nguyễn Thị H rất nhiều lần tại nhà riêng của Nguyễn Thị H; lời khai xác nhận này là đúng với Cáo trạng truy tố bị cáo, cũng như bị cáo cũng đã thừa nhận về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho người nghiện Dương Văn C. Còn các chứng cứ lời khai của người nghiện Dương Công Q, Hoàng Kim T vắng mặt tại phiên tòa, Cơ quan cảnh sát điều tra cũng đã tiến hành đối chất, nhưng bị cáo không thừa nhận, nên chưa đủ căn cứ quy kết cho bị cáo về tình tiết “*Đối với 02 người trở lên*” . Do đó chỉ có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, “*Phạm tội 02 lần trở lên*” tội được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng hành vi bị cáo thực hiện đi mua ma túy về, bán lại cho người nghiện khác nhằm kiếm lời thu nhập bằng cách do phạm tội mà có, là hành vi nguy hiểm cho xã hội và rất

nghiêm trọng, bởi hành vi này đã cố tình gieo rắc tệ nạn ma túy cho người khác, biến họ trở thành nạn nhân ngày càng lún sâu, trượt dài trên con đường nghiện ngập ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo khác với các vụ án mà người bán là người nghiện ma túy, vì muốn có ma túy sử dụng thường xuyên, thì họ mua về để vừa có sử dụng và vừa muốn bán để có tiền quay vòng mua ma túy. Mục đích của bị cáo càng bán ma túy cho nhiều người, nhiều lần càng có lợi cho bản thân để bị cáo nhằm kiếm lời thu nhập bất chính, bằng đồng tiền của những người nghiện khác. Tính nguy hiểm về hành vi của bị cáo là biết rõ tác hại của ma túy đối với con người nói riêng, xã hội nói chung nhưng vẫn cố tình thực hiện, biến họ thành môi thu nhập của mình, mặt khác cũng đẩy họ vào con đường tệ nạn và phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân phát sinh tệ nạn và tội phạm trong xã hội; gây cản trở đường lối, chủ trương của Nhà nước trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm về ma túy, để sớm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; ngoài ra bị cáo không cung cấp được tình tiết khác để được coi là giảm nhẹ.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Ngoài tình tiết định khung tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác.

[8] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng, phù hợp, bảo đảm tính giáo dục chung và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói riêng.

[9] Về hình phạt bổ sung quy định trong luật, tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Nhưng xét thấy bị cáo sinh sống cùng gia đình, không có tài sản và thu nhập riêng, theo biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, với Công an xã V, huyện B ngày 05/3/2019, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc hình thức khác.

[10] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Xét thấy vật chứng là chất ma túy đã được giám định, niêm phong, không được phép sử dụng, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động của bị cáo đã dùng làm phương tiện thực hiện phạm tội; tịch thu sung ngân sách nhà nước 200.000 đồng của bị cáo, do phạm tội mà có; truy thu số tiền bị cáo đã bán ma túy mấy ngày trước bị bắt, số ma túy đã bán trót lọt là 23 gói thành tiền là 2.300.000đ (Hai

triệu ba trăm nghìn đồng). Trả lại cho bị cáo số tiền 3.542.000đ (Ba triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng), nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12] Theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án, theo quy định của pháp luật.

[13] Nhận định trên của Hội đồng xét xử, cũng phù hợp với phát biểu luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh; điều luật áp dụng và hình phạt, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Chấp nhận đề nghị không xem xét giải quyết của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào điểm a,c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 262; Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị H 08 (Tám) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 01 năm 2019.

2. Xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) phong bì niêm phong ghi “Vật chứng thu giữ của Dương Văn C và Nguyễn Thị H” vì ma túy đã được giám định không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu 01 (Một) chiếc điện thoại di động, trong có sim của bị cáo Nguyễn Thị H có nhãn hiệu Kokia vỏ màu đen, màn hình cảm ứng cũ đã qua sử dụng. Đề phát mại sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), của bị cáo do phạm tội mà có.

- Truy thu số tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có đối với bị cáo Nguyễn Thị H 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng)

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 3.542.000đ (Ba triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Những vật chứng, tài sản trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 10/ 7 /2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, để sung ngân sách nhà nước

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: Toà; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vy Ngọc Linh